

VĂN HÓA TRÀ ĐẠO NHẬT BẢN TRONG TÁC PHẨM NGÀN CÁNH HẠC CỦA YASUNARI KAWABATA

Hoàng Ngọc Tường Vy, Lê Ngọc Nhi*
Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
*Email: lengocngghi2114@gmail.com

Tóm tắt: Trà đạo là một trong những biểu tượng tinh thần đặc sắc của văn hóa Nhật Bản, thể hiện quan niệm sống hài hòa, thanh tịnh và gắn bó với tự nhiên. Trong tiểu thuyết Ngàn cánh hạc, nhà văn Yasunari Kawabata không chỉ sử dụng trà đạo như một bối cảnh văn hóa mà còn như một công cụ phản ánh nội tâm con người, phơi bày những xung đột giữa truyền thống và hiện đại, giữa đạo đức và dục vọng. Bài viết này nhằm phân tích chiều sâu biểu tượng trà đạo trong tác phẩm, thông qua các mối quan hệ nhân vật, các hình ảnh nghệ thuật và biểu tượng, từ đó làm rõ thông điệp nhân văn và phê phán của tác giả đối với sự biến dạng của truyền thống khi bị chi phối bởi toan tính cá nhân.

Từ khóa: trà đạo, Yasunari Kawabata, Ngàn cánh hạc, văn hóa Nhật Bản, biểu tượng, truyền thống và hiện đại.

THE CULTURE OF JAPANESE TEA CEREMONY IN YASUNARI KAWABATA'S "THOUSAND CRANES"

Hoang Ngoc Tuong Vy, Le Ngoc Nhi*
Faculty of Literature, Ho Chi Minh City University of Education
*Email: lengocngghi2114@gmail.com

Abstract: The Way of Tea (Chadō) is one of the most distinctive spiritual symbols of Japanese culture, embodying a philosophy of harmony, tranquility, and a deep connection with nature. In the novel *Thousand Cranes*, author Yasunari Kawabata employs the tea ceremony not only as a cultural backdrop but also as a means of reflecting the inner lives of his characters, exposing the tensions between tradition and modernity, as well as between morality and desire. This paper aims to analyze the symbolic depth of the tea ceremony in the novel through character relationships, artistic imagery, and recurring motifs, thereby elucidating the humanistic message and the author's critique of the distortion of tradition under the influence of personal ambition.

Keyword: tea ceremony, Yasunari Kawabata, *Thousand Cranes*, Japanese culture, symbol, tradition and modernity.

Nhận bài: 15/05/2025

Phản biện: 13/06/2025

Duyệt đăng: 16/06/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nhà văn Yasunari Kawabata là một ngôi bút nổi bật tại Nhật Bản, ông từng đoạt giải Nobel văn chương. Tác phẩm Ngàn cánh hạc của Yasunari Kawabata không chỉ là một câu chuyện về những mối quan hệ phức tạp mà còn là một bức tranh tinh tế về văn hóa trà đạo Nhật Bản. Trà đạo ở Nhật Bản một nét đẹp truyền thống thể hiện sự thanh tịnh, thanh tao được nhà văn lồng ghép một cách khéo léo vào tác phẩm. Trà đạo không chỉ là một nghệ thuật mà còn mang ý nghĩa

triết học sâu sắc, thể hiện sự cân bằng giữa con người và thiên nhiên, giữa đời sống vật chất và tinh thần. Với những câu chuyện về các nghệ nhân, các hình ảnh trà thất, các dụng cụ trà đạo nhà văn đã thể hiện các giá trị văn hóa và đặc biệt là mặt biến đổi, mặt bị tha hóa của cái văn hóa truyền thống trà đạo. Ở tác phẩm, ông không chỉ thể hiện nghệ thuật trà đạo mà còn cho thấy những giá trị văn hóa truyền thống với sự biến đổi đầy mâu thuẫn của con người trong bối cảnh hiện đại.

Điều này tạo nên một góc nhìn mới mẻ, vừa tôn vinh truyền thống vừa phê phán những áp lực khiến truyền thống bị bóp méo. Trong tác phẩm, trà đạo không chỉ đơn thuần là một nghi thức mà

còn đóng vai trò như một chất xúc tác, kết nối các nhân vật, phơi bày nội tâm, và phản ánh những mâu thuẫn trong đời sống. Khai thác tác phẩm dưới lăng kính trà đạo để thấy được mối liên kết giữa con người và trà đạo thông qua việc nghiên cứu các biểu tượng như chén trà, bình trà, và hình ảnh ngàn cánh hạc, và phân tích nhân vật tiêu biểu để làm rõ cách Kawabata sử dụng văn hóa để khắc họa các vấn đề nhân sinh phổ quát, đồng thời phê phán sự suy thoái của giá trị truyền thống trước những dục vọng và toan tính cá nhân.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Trà đạo đóng vai trò kết nối giữa các mối quan hệ

2.1.1. Kikuiji và Fumiko – Nền tảng từ những kỷ ức cũ

Trong Ngàn cánh hạc, trà đạo không đơn thuần là một phong tục mà là biểu tượng của sự tiếp nối, kỷ ức và những mối quan hệ giữa các thế hệ. Mối quan hệ giữa Kikuiji và Fumiko được hình thành từ nền tảng kỷ ức cũ của cha mẹ họ, đặc biệt qua những kỷ vật trà đạo. Họ gặp nhau lần đầu trong một buổi trà đạo do Chikako dàn xếp. Ấn tượng ban đầu về Fumiko trong lòng Kikuiji chính là vẻ u

buồn của cô – điều gợi nhắc đến một thế hệ khác, một cuộc đời khác mà anh từng chứng kiến qua mẹ và bà Ota. Chiếc chén trà từng thuộc về bà Ota – mẹ Fumiko, và trước đó là tình nhân của cha Kikuji – trở thành biểu tượng của ký ức và cảm giác tội lỗi giữa họ. Sự hiện diện của Fumiko làm sống dậy quá khứ rối rắm, đồng thời kết nối hai con người trẻ tuổi trong một bi kịch lặp lại.

Fumiko hiểu rõ về mối quan hệ giữa mẹ mình và cha Kikuji, về những giằng xé đạo đức của mẹ cô và những mâu thuẫn tình cảm giữa hai thế hệ. Việc mẹ cô tìm đến cái chết để chuộc lại lỗi lầm để lại trong Fumiko nhiều tổn thương và sự dằn vặt. Mối quan hệ giữa cô và Kikuji vì thế luôn chứa đầy do dự và khoảng cách – họ bị kéo gần bởi ký ức chung nhưng đồng thời cũng bị chia cắt bởi chính những ký ức đó. Fumiko đủ tỉnh táo để hiểu rằng tiếp tục mối quan hệ với Kikuji sẽ chỉ khiến họ lặp lại bi kịch của thế hệ trước. Do đó, cô chọn cách giữ lý trí, dù điều đó khiến cả hai đau khổ. Trà đạo – tưởng chừng là không gian tĩnh lặng – lại trở thành nơi kết nối những tâm hồn tổn thương và gợi mở một chuỗi ký ức không thể nguôi ngoai.

2.1.2. Kikuji và Chikako - Bám víu vào quá khứ

Chikako từng là nhân tình ngắn ngủi của cha Kikuji nhưng mối quan hệ đó đã qua từ lâu. Tuy vậy, bà vẫn cố bám víu vào gia đình Kikuji, sử dụng trà đạo như công cụ để duy trì ảnh hưởng. Bà không giấu ác cảm với bà Ota – người phụ nữ đã gần bó với cha Kikuji lâu dài hơn – và luôn tìm cách lôi kéo Kikuji ra khỏi ảnh hưởng của gia đình Ota. Trong hành xử, Chikako thường xuyên nhắc đến cha Kikuji như một cách thao túng cảm xúc và dẫn dắt suy nghĩ của Kikuji, cố ý đánh thức những kỷ niệm xưa cũ, từ tranh treo tường cho đến trà thất.

Sự quan tâm của Chikako dành cho Kikuji không đến từ tình cảm chân thành mà nhiều hơn là sự chiếm hữu và ghen tuông bị đè nén từ quá khứ. Những câu chuyện bà kể, những ký ức bà khơi lại đều xoay quanh cha Kikuji – người đã từng chấp nhận vết bớt của bà, người bà chưa từng quên. Trong tâm khảm, Chikako vẫn chưa thể buông bỏ mối tình ấy, dù bề ngoài bà tỏ ra thực dụng và toan tính. Trà đạo với bà là một phương tiện để gợi lại và gìn giữ quyền lực vô hình từ quá khứ – thứ duy nhất khiến bà còn có thể duy trì ảnh hưởng với Kikuji. Mối quan hệ giữa họ vì thế trở nên nặng nề, căng thẳng và đầy mâu thuẫn – giữa lòng kính trọng, sự thương hại và cảm giác bị chi phối.

2.1.3. Mối quan hệ ba chiều: Kikuji, bà Ota và Fumiko

Mối quan hệ tay ba giữa Kikuji, bà Ota và Fumiko là biểu hiện sâu sắc nhất cho sự giằng co

giữa quá khứ và hiện tại trong Ngàn cánh hạc. Bà Ota – tình nhân cũ của cha Kikuji – sau khi người yêu qua đời lại nảy sinh tình cảm với chính Kikuji. Mối quan hệ này đầy mâu thuẫn đạo đức, khiến Kikuji dằn vặt vì cảm thấy mình đã phản bội cha. Bà Ota tìm hình ảnh người cũ trong Kikuji, và Kikuji lại bị cuốn vào cảm giác được yêu thương, chăm sóc – điều mà anh chưa từng có trong mối quan hệ với cha mẹ ruột.

Fumiko, con gái bà Ota, chứng kiến tất cả và gánh chịu gánh nặng tâm lý từ tình cảm phức tạp của mẹ mình. Cô hiểu rõ tình cảm của mẹ với cha Kikuji và sau này là với Kikuji. Chính vì thế, Fumiko luôn cố gắng tách mẹ khỏi Kikuji, ngăn mối quan hệ không nên có đó tiếp diễn. Sau khi bà Ota qua đời, gánh nặng chuyển sang Kikuji và Fumiko – hai người cùng chia sẻ nỗi đau, cùng mang tội vì đã che giấu sự thật cái chết. Nỗi dằn vặt và cảm giác có lỗi khiến họ khó đến gần nhau.

Kikuji, sau cái chết của bà Ota, mới nhận ra tình cảm của mình dành cho bà là thật. Nhưng bị kịch ở chỗ, anh không thể rũ bỏ bóng hình bà Ota khi nhìn Fumiko – hai mẹ con có ngoại hình quá giống nhau, đến mức khiến anh rơi vào trạng thái ám ảnh. Anh tìm Fumiko để tìm lại hình ảnh bà Ota, giống như bà Ota từng tìm Kikuji để tìm hình ảnh người cha. Đó là một vòng tròn lặp lại, nơi tình cảm, ký ức và tội lỗi giao thoa và đẩy họ vào một mối quan hệ không lối thoát. Họ yêu nhưng không thể đến với nhau, hiểu nhưng không thể đồng hành – vì mỗi người đều đang mang trong mình một phần của quá khứ chưa thể buông.

2.2. Trà đạo nơi phản tư nội tâm con người

2.2.1. Kikuji – Từ ám ảnh đến buông bỏ

Trong tiểu thuyết Ngàn cánh hạc, trà đạo không đơn thuần là nghi thức văn hóa mà còn là không gian phản tư, nơi nhân vật chính Kikuji đối diện với quá khứ và những ràng buộc nội tâm sâu sắc. Từ nhỏ, Kikuji đã quen thuộc với trà đạo qua cha mình, nhưng anh lại không hứng thú với nó. Sự thờ ơ của anh phản ánh một khoảng cách vô hình giữa hai cha con. Trà đạo trong mắt Kikuji không mang vẻ thanh tịnh như vốn có, mà lại nhuộm màu ghen tuông, dục vọng và đau buồn – những ký ức ám ảnh về cha và các mối quan hệ tình cảm rối rắm xung quanh ông.

Một trong những hình ảnh biểu trưng cho ám ảnh quá khứ là vết bớt chàm của Chikako – người tình cũ của cha anh. Vết bớt ấy, cùng những buổi trà đạo gượng ép do Chikako dàn xếp, khiến Kikuji cảm thấy bất an, khó chịu. Những buổi trà đạo mà anh tham gia không phải là nơi yên bình mà lại là nơi những vết thương cũ bị gợi nhắc, nơi

mà ranh giới giữa quá khứ – hiện tại, giữa cha anh và chính bản thân anh dường như bị xóa nhòa. Anh bị cuốn vào vòng lặp của các mối quan hệ: từ Chikako, bà Ota đến Fumiko – tất cả đều khiến anh như đang lặp lại cuộc đời của cha mình.

Tuy nhiên, hành trình của Kikuji không dừng lại ở sự bị động. Dưới sự quyết liệt và lý trí của Fumiko, anh dần thức tỉnh. Việc từ chối sự kiểm soát của Chikako, bán đi ngôi nhà và chứng kiến chiếc chén trà – vật gợi ký ức – bị Fumiko đập vỡ, đã giúp anh giải thoát khỏi sự ràng buộc quá khứ. Hình ảnh “ngàn cánh hạc” cuối truyện trở thành biểu tượng cho khát vọng thanh tịnh, tự do và sự tái sinh trong tâm hồn anh – một cách sống khác, nhẹ nhàng và thuần khiết như chính Yukiko.

Thông qua hành trình này, Kawabata Yasunari không chỉ mô tả nỗi ám ảnh của quá khứ mà còn phản ánh khát vọng vượt thoát khỏi truyền thống áp đặt, để cá nhân tự định đoạt cuộc đời mình với sự tỉnh thức, tự do và nhân bản sâu sắc.

2.2.2. Chikako – Trà đạo bị bóp méo vì dục vọng cá nhân

Sự xuất hiện của bà Ota – tình nhân cũ của cha Kikuji – khiến Chikako cảm thấy bị đe dọa. Mối quan hệ giữa bà Ota và Kikuji dần trở nên gần gũi, làm lộ rõ sự khác biệt trong cách họ tiếp cận cuộc sống và ký ức. Chikako không che giấu thái độ khinh thường và sự ghen ghét đối với bà Ota.

“Cậu phải để ý giữ gìn con mụ ấy lắm mới được. Trong thì mềm mỏng dịu dàng - cứ làm như người ngây thơ vô tội lắm nhưng lại đồ ai mà biết được trong đầu óc mụ ấy có những mưu mô tính toán gì” (Kawabata Yasunari, 1988, 25)

Cho dù có ngôi trong một buổi trà đạo thì những lời cay đắng cũng được thốt ra, Chikako luôn có một sự mỉa mai đối với Ota và cả con gái của bà. Họ thấy sự cay nghiệt của Chikako, đồng thời tiết lộ một phần tâm lý ghen tuông và sự tổn thương sâu sắc khi vai trò trong mối quan hệ với cha Kikuji bị thay thế. Sự thù hằn này không chỉ đơn thuần là ghen tuông với tình địch mà còn xuất phát từ lòng đố kỵ khi bà Ota giữ được sự dịu dàng, điềm tĩnh – điều Chikako thiếu thốn. Bằng cách châm biếm, xúc phạm bà Ota trước mặt Kikuji, Chikako không ngần ngại hạ thấp người khác để nâng mình lên.

Trà đạo với Chikako không còn là nghệ thuật mà là công cụ để toan tính và kiểm soát. Bà tận dụng các buổi trà đạo để sắp xếp cuộc hôn nhân giữa Kikuji và Yukiko – cô gái mang vẻ đẹp truyền thống Nhật Bản. Khiến Kikuji phải thốt lên bà là một người chiêu trò: *“Chúng mình mời? Làm gì có chúng mình nào? Một mình cô bày đặt đủ*

trò.” (Kawabata Yasunari, 1988, 56). Dưới vỏ bọc “*vì lợi ích của Kikuji*”, bà không ngừng thúc đẩy cuộc gặp gỡ và gắn kết giữa hai người. Mỗi buổi trà đạo do bà tổ chức đều mang tính toán, hành động này bóp méo tinh thần “*wabi-sabi*” (tôn vinh sự đơn sơ, giản dị) vốn là cốt lõi của trà đạo nhằm đạt được mục đích cá nhân hơn là tôn vinh giá trị thực sự của nghi thức này.

“Mục đích của Chikako giờ đây đã lộ rõ ra rồi. Không thu xếp được cho chàng kết hôn với Yukiko ắt là cô ta chẳng còn lý do gì để chạy qua chạy lại gặp gỡ Kikuji nữa nên cuối cùng trước khi chia tay cô ta đã về phe với ông chủ hiệu ẩm chén cổ kia để chiếm lấy bộ đồ pha trà của cha chàng ngày trước. Hẳn cô ta đã bàn tính kỹ càng về vụ này với Oizumi trong dịp ghé qua Kyoto vừa rồi” (Kawabata Yasunari, 1988, 146)

Sự toan tính của bà thể hiện rõ rệt khi dù cho hôn sự giữa Yukiko và Kikuji không thành bà vẫn tiếp tục mai mối cho cậu với một người con gái nhà bán dụng cụ trà. Đằng sau cuộc mai mối và những lần tới lui lại chứa đựng một kế hoạch khác, dùng vỏ bọc là các buổi trà đạo bà đã âm thầm tính kế với Kikuji để anh từ bỏ những kỷ vật mà cha để lại. Mặc dù bà xuất thân là một nghệ nhân trà đạo, nhưng lời nói và hành động của bà lại làm hoen ố giá trị này. Sự cay nghiệt trong phát ngôn và toan tính chiếm đoạt chi phối mọi khía cạnh đời sống của Chikako, đến mức bà quên đi tinh thần hòa hợp, thanh tao của trà đạo.

Nhân vật Chikako được Yasunari Kawabata xây dựng như biểu tượng của sự tha hóa trong không gian trà đạo. Bà là một nghệ nhân trà đạo nhưng lại không có một sự thanh cao, hòa hợp mà toàn chất chứa mưu mô và toan tính. Một người thầy trà đạo như bà thì các thế hệ trà đạo tiếp theo sẽ như thế nào? Có phải chăng bà là đại diện cho những cá nhân lợi dụng trà đạo để thỏa mãn danh vọng, dục vọng cá nhân, lợi dụng truyền thống văn hóa để phục vụ dục vọng, làm xói mòn giá trị tốt đẹp của văn hóa Nhật Bản.

2.2.3. Fumiko – đại diện cho sự đấu tranh giữa cái cũ và cái mới.

Fumiko trong Ngàn cánh hạc là hiện thân của cuộc đấu tranh nội tâm phức tạp giữa quá khứ và tương lai, giữa những tàn dư của các giá trị truyền thống với khát vọng tự do cá nhân. Trà đạo, với cô, không chỉ là một nghi thức thanh cao mà còn là không gian để đối diện, vượt qua nỗi đau, và buông bỏ. trà đạo là nơi Fumiko phản tỉnh và đối diện với quá khứ. Fumiko chịu ảnh hưởng nặng nề từ mối quan hệ giữa mẹ cô, bà Ota, và cha Kikuji. Sự ám ảnh về trách nhiệm đạo đức và tội

lỗi dường như bao trùm cuộc đời cô. Mẹ Fumiko (bà Ota) từng là nhân tình của cha Kikuji, để lại trong Fumiko những ám ảnh về đạo đức và trách nhiệm. Fumiko biết rõ tất cả những gì đã xảy ra: tình cảm giữa cha mình và cha Kikuji, cái chết của mẹ và sự dày dút khi giấu nhem chuyện tự tử.

Trà đạo – nơi mẹ cô từng xuất hiện cùng những vật dụng của cha Kikuji – trở thành một không gian giúp Fumiko đối diện với nỗi đau và những di sản tinh thần mà thế hệ trước để lại. Cô ý thức sâu sắc về những lỗi lầm của mẹ, nhưng thay vì trốn tránh, Fumiko chọn cách đối diện: “*Anh Mitani, xin anh hãy tha thứ cho mẹ tôi*” (Kawabata Yasunari, 1988, 88). Lời xin lỗi này không chỉ là lời giải thoát cho người mẹ đã khuất mà còn là cách Fumiko tự nhận lấy trách nhiệm với di sản đạo đức gia đình. Cô đứng ra xin lỗi cho mẹ mình, và khi bà còn sống cô cũng đã tìm cách ngăn cản mẹ tìm đến Kikuji và đến khi mẹ mất thì cô cũng dặn Kikuji đừng đến để mẹ cô dù chết cũng có thể dứt khoát với anh.

“*Xin cảm ơn anh. Anh đến thăm thế này thực là tử tế. Xin anh đừng có bận tâm gì đến mẹ tôi nữa. Anh nên lo việc kết hôn cho sớm thì hơn*” (Kawabata Yasunari, 1988, 97).

Lời nói dứt khoát của Fumiko thể hiện sự trưởng thành trong nhận thức: cô hiểu rằng chỉ bằng cách buông bỏ những gì không thuộc về mình, cả cô và Kikuji mới có thể thực sự bước tiếp. Hành động này không chỉ giúp Fumiko vượt qua bi kịch cá nhân mà còn là cách để cô tách mình khỏi những toan tính của thế hệ trước. Fumiko đấu tranh giữa đạo đức truyền thống và khát vọng cá nhân. Fumiko hiểu rằng mối quan hệ của mẹ cô với cha Kikuji không chỉ gây tổn thương cho Kikuji mà còn đẩy cả gia đình vào vòng xoáy đau khổ, để rồi Kikuji và mẹ cô lại tiếp tục rơi vào hoàn cảnh trái ngang. Mẹ Fumiko mất, chính Kikuji cũng cảm thấy ám ảnh và tội lỗi, tuy nhiên, cô không trách móc hết cho mẹ hay Kikuji mà tự nhận mình là một phần nguyên nhân

của bi kịch: “*Chính tự mình mà mẹ tôi đã không sống nổi. Nếu anh cho là tại anh thì về phần tôi, tôi nghĩ là tại tôi còn nhiều hơn. Nếu muốn trách móc ai thì tôi phải trách móc chính tôi trước đã.*” (Kawabata Yasunari, 1988, 89)

Fumiko đại diện cho những con người có trách nhiệm, ngay khi biết tình cảm giữa mẹ và Kikuji cô đã bằng mọi cách để ngăn cản thậm chí còn giám sát bà suốt cả ngày. Cô đấu tranh cho tương lai không để quá khứ nhuộm màu đen tối lên cuộc đời mình. Qua nhân vật Fumiko, Yasunari Kawabata đã khéo léo làm nổi bật tinh thần trà đạo – nơi thanh tịnh, những kỷ vật trà cũng ký ức là thứ giúp con người đối diện với quá khứ, từ đó tìm ra con đường giải thoát cho chính mình.

III. KẾT LUẬN

Ngàn cánh hạc của Yasunari Kawabata là sự kết tinh của vẻ đẹp văn hóa Nhật Bản thông qua vẻ đẹp trà đạo. Tuy nhiên, vẻ đẹp của nghệ thuật trà đạo lại được bộc lộ thông qua sự phản ánh cái không đẹp, vẻ đẹp không hoàn mỹ khi Kawabata đã phản ánh sự suy thoái của giá trị truyền thống trước những dục vọng và toan tính cá nhân. Trà đạo là không gian nội tâm, nơi các nhân vật đối diện với chính mình và những mối quan hệ xung quanh. Qua đó, trà đạo được thể hiện không chỉ như một nghi thức văn hóa mà còn là nơi đề cập nhân vật phản tư, đối diện với nội tâm và ký ức. Kikuji, Chikako, và Fumiko đều có mối liên kết phức tạp với trà đạo – một mặt là sự gắn bó với truyền thống, mặt khác lại là sự mâu thuẫn khi đối diện với những toan tính và tội lỗi.

Trà đạo trong *Ngàn cánh hạc* đóng nhiệm vụ là chất xúc tác của ký ức, là nơi con người bộc lộ những nội tâm và tham vọng. Trà đạo trong *Ngàn cánh hạc* không còn là không gian thanh tịnh thuần túy mà trở thành một tấm gương phản chiếu những bất toàn của con người và xã hội. Tác phẩm vừa tôn vinh truyền thống vừa phê phán những suy thoái và bóp méo của truyền thống khi con người không còn giữ được sự cân bằng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đoàn Trúc. (13/06/2020). *Ngàn cánh hạc: Độ tối của thân phận, độ sâu của tội lỗi*. Trích xuất từ: <https://www.elle.vn/the-gioi-van-hoa/review-sach-hay-ngan-can-hac/> (ngày 15/4/2025).
2. Hoàng Thị Mỹ Nhị. (06/2017). *Biểu tượng trong Ngàn cánh hạc dưới góc nhìn phân tâm học*. Tạp chí VHNT số 396. Trích xuất từ: <http://www.vanhoanghethuat.vn/bieu-tuong-trong-ngan-can-hac-duoi-goc-nhin-phan-tam-hoc.htm> (ngày 15/4/2025).
3. Kawabata Yasunari. (1988). *Ngàn cánh hạc*. NXB Tổng hợp Kiên Giang.
4. Lưu Đức Trung. (1997). *Yasunari Kawabata, cuộc đời và tác phẩm*. Hà Nội: NXB Giáo dục.
5. Phạm Thị Khánh Liêm. (2009). *Biểu tượng trong bộ ba tác phẩm Xứ tuyết, Ngàn cánh hạc, Cỏ đỏ của Yasunari Kawabata*. [Luận văn thạc sĩ]. Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.